

Ngày 31/03/2025	10,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.0%	4.1%	-22.7%

	2024	
ROE	1.4%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q1/25		
DT thuần	33.0	QoQ ▼ 12.0 ▼ 26.6%	YoY ▼ 1.60 ▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	156	YoY ▲ 9.00 ▲ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	5.03	QoQ ▼ 6.67 ▼ 57.0%	YoY ▼ 0.26 ▼ 4.9%
	tỷ VNĐ		

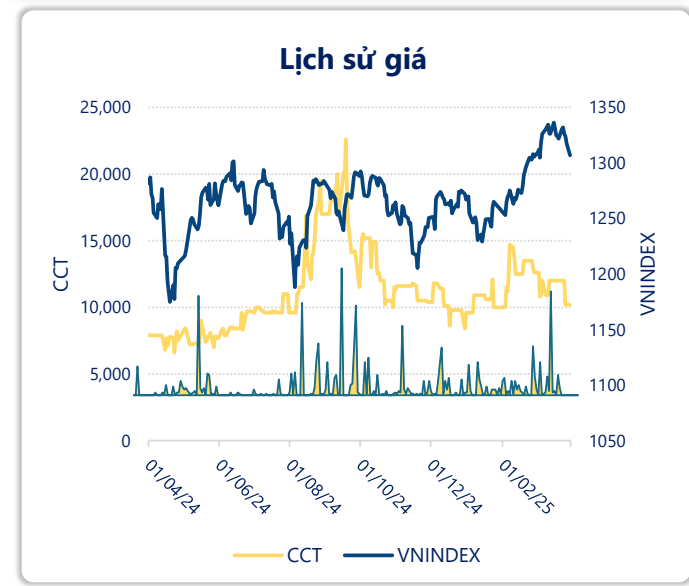
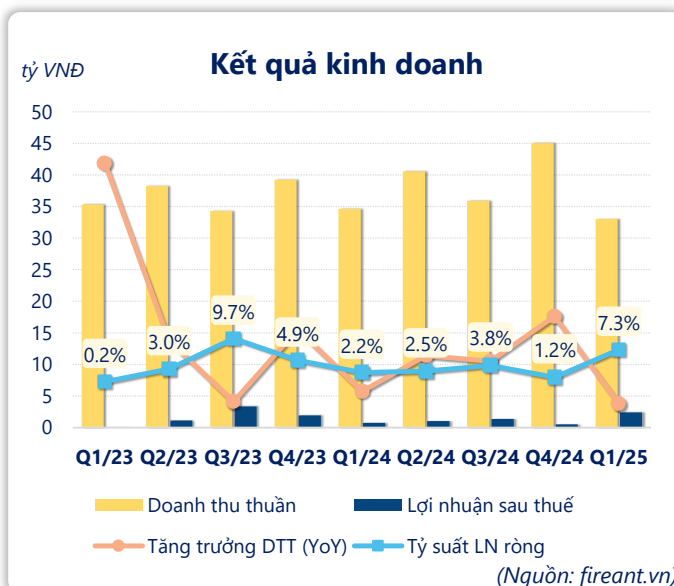
	2024	
LN gộp	31.6	YoY ▲ 3.90 ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	1.12	QoQ ▼ 0.83 ▼ 42.7%	YoY ▲ 0.37 ▲ 49.1%
	tỷ VNĐ		

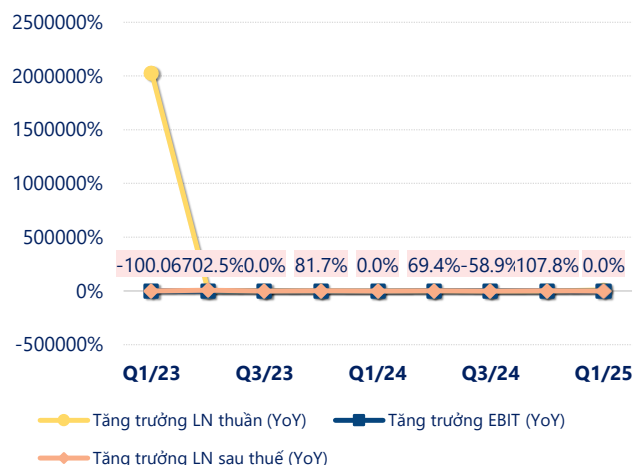
	2024	
LN thuần	6.23	YoY ▲ 1.61 ▲ 34.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	2.40	QoQ ▲ 1.87 ▲ 354%	YoY ▲ 1.65 ▲ 221%
	tỷ VNĐ		

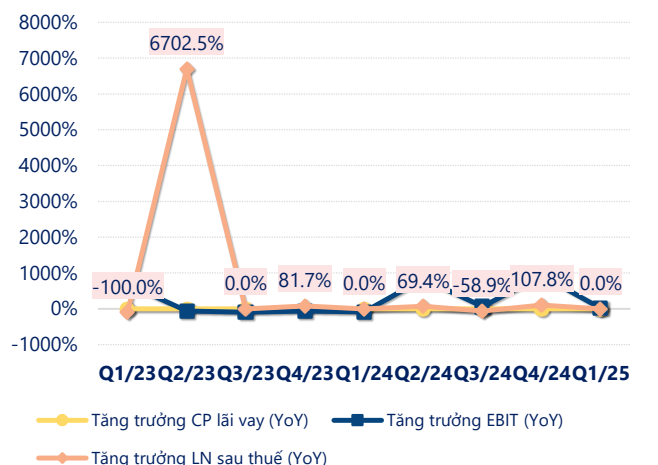
	2024	
LN sau thuế	3.65	YoY ▼ 2.80 ▼ 43.4%
	tỷ VNĐ	



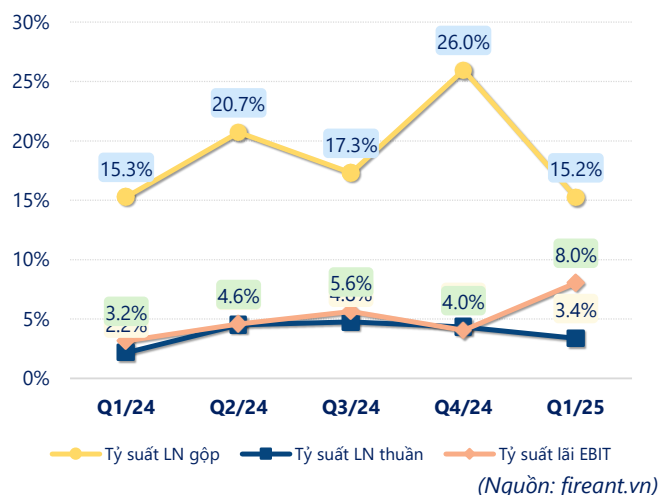
Tăng trưởng lợi nhuận



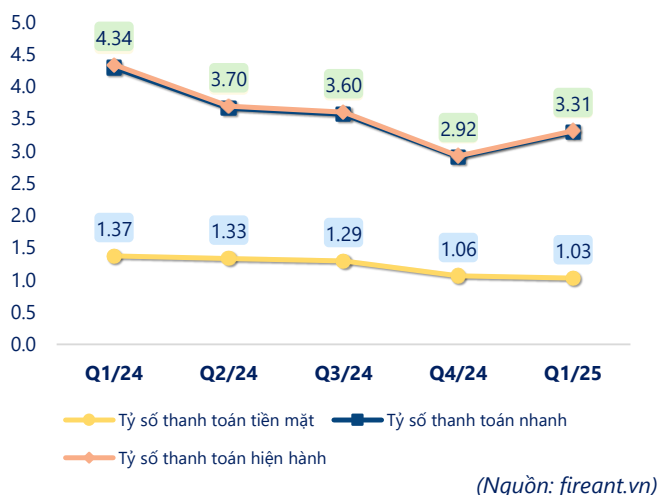
Tăng trưởng chi phí



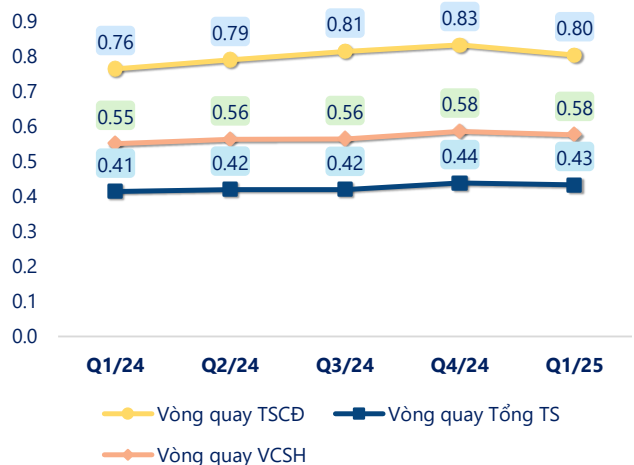
Tỷ suất lợi nhuận



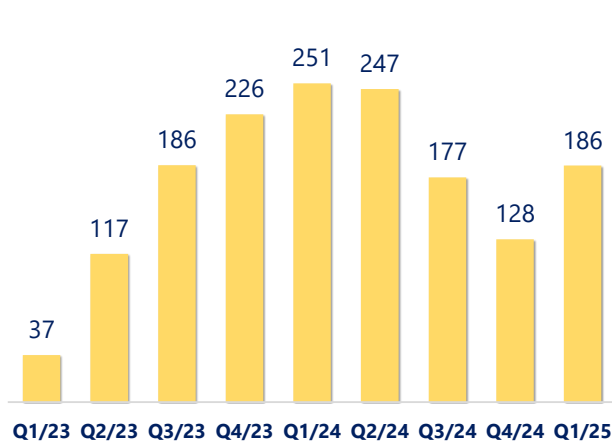
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	33.0	34.6	-4.6%	156	147	6.1%
Giá vốn hàng bán	28.0	29.4	-4.8%	125	119	4.3%
Lợi nhuận gộp	5.03	5.29	-4.9%	31.6	27.7	14.0%
Doanh thu HĐTC	0.40	0.26	55.6%	1.27	1.32	-3.9%
Chi phí TC	0.25	0.34	-26.3%	1.51	2.52	-40.2%
Chi phí lãi vay	0.25	0.34	-26.3%	1.28	2.52	-49.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.10	0.12	-16.7%	0.41	0.67	-38.9%
Chi phí QLDN	3.97	4.34	-8.6%	24.7	21.2	16.4%
LN thuần từ HĐKD	1.12	0.75	49.1%	6.23	4.62	34.7%
Lợi nhuận khác	1.29	0.00		-0.73	3.45	-121%
LN trước thuế	2.40	0.75	221%	5.50	8.07	-31.8%
Lợi nhuận sau thuế	2.40	0.75	221%	3.65	6.45	-43.4%
LNST của CĐ cty mẹ	2.40	0.75	221%	3.65	6.45	-43.4%

(Nguồn: fireant.vn)

